TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115 /2019/HS-ST
Ngày: 19 /09 /2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hải Chiều.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Ngô Quốc Hưng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2019, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2019/HSST ngày 02/8/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120 /QĐXX-ST ngày 08/8/2019 đối với bị cáo: **Trần Văn V;** Tên gọi khác: Không; sinh năm 1981. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: xóm An Bình, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Th và bà Bùi Thị T1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/3/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn V: Bà Nguyễn Thị Dung, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: anh Phạm Văn Đ; sinh năm 1980; Trú tại: xóm An Bình, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa

* Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn Th, sinh năm: 1952; Trú tại: Trú tại: xóm An Bình, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

2. anh Trần Văn N1, sinh năm: 1992; Trú tại: xóm An Bình, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

3. anh Phạm Văn H, sinh năm: 1991; Trú tại: xóm An Bình, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

4. anh Phạm Văn Đ, sinh năm: 1982; Trú tại: xóm An Bình, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

5. anh Vũ Hoa Đ, sinh năm: 1984; Trú tại: xóm An Bình, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

6. chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1990; Trú tại: xóm An Bình, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02/11/2018, anh Phạm Văn Đ (sinh năm 1980), anh Phạm Văn Đ (sinh năm 1982), anh Phạm Văn H (sinh năm 1991) cùng trú tại: xóm An Bình, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên và anh Vũ Hoa Đ (sinh năm 1984; trú tại: xóm Chùa, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên) đến nhà anh Trần Văn N1 (sinh năm 1992, trú tại: xóm An Bình, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên) ngồi chơi, uống nước. Lúc này tại nhà của anh N1 còn có Ông Trần Văn Th và bà Bùi Thị T1 (là bố mẹ đẻ anh N1) và chị Nguyễn Thị Đ (vợ anh N1); Trần Văn V (anh trai ruột của anh N1). Quá trình ngồi uống nước, nói chuyện anh Đ yêu cầu N1 phải chuộc lại chiếc điện thoại cảm ứng màu đen nhãn hiệu NEO SON mà trước đó nửa tháng anh N1 đã cầm cố cho anh Đ lấy 200.000đ, nhưng anh N1 không đồng ý chuộc lại nên giữa Đ và N1 xảy ra cãi chửi nhau, thấy vậy Đ cầm chiếc điện thoại đập xuống nền nhà làm điện thoại bị vỡ, N1 dùng tay tát vào mặt Đ liền bị Đ dùng tay đấm vào mặt N1 và dùng chân đạp vào ngực N1; Đ, Đ lao đến đánh N1. Thấy vậy Trần Văn V (anh trai N1) chạy xuống bếp qua lối cửa lách lấy một con dao nhọn (chuôi bằng gỗ loại dao có lưỡi bầu, một đầu nhọn) cầm ở tay phải và tay trái cầm 01 con dao loại dao phay chạy nên nhà và đuổi mọi người, khi thấy V cầm dao anh Đ, anh H bỏ chạy ra ngoài V đuổi theo, trong nhà lúc này còn N1 đang giằng co thì được anh Vũ Hoa Đ can ngăn, Phạm Văn Đ bỏ chạy ra ngoài nhưng do bị vấp nên anh Đ bị ngã ở sân nhà N1, lúc này V quay lại thấy anh Đ đang ngã ở sân nhà N1 liền dùng tay phải cầm dao dạng dao bầu đâm vào mạng sườn bên trái của anh Đ.

Hậu quả: anh Đ bị thương tích với vết thương thấu bụng phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện C Thái Nguyên từ ngày 02/11/2018 đến ngày 16/11/2018 ra viện.

Tại bản kết luận giám định số 466/TgT ngày 06/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

"1. *Dấu hiệu chính qua giám định: Có 01 sẹo mổ đường trắng giữa thăm dò ổ bụng; 01 sẹo vùng mạn sườn (T) KT nhỏ. 01 sẹo đặt dẫn lưu KT nhỏ.*

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22%. (hai mươi hai phần trăm) áp dụng theo phương pháp cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật có cạnh sắc gây nên"

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 18/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: "*01 điện thoại NEO SON màu đen, viền xanh, đã qua sử dụng trị giá là 450.000 đồng*". Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51 ngày 28/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: *"01 tấm lợp Fibro xi măng kích thước (1,7x0,9)m và 03 tấm kính cửa kích thước (29x19)cm, trị giá là 166.500 đồng.*"

Sau khi xảy ra sự việc, Cơ quan Cảnh sát điều Công an thị xã Phổ Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ các dấu vết nghi máu tại hiên nhà của Trần Văn N1 (mẫu M1) và thu giữ dấu vết nghi máu tại sân trước nhà Trần Văn N1 (mẫu M2) và thu giữ 02 con dao (01 con dao loại dao bầu dài 34,7cm, chuôi làm bằng gỗ dài 11cm, phần rộng nhất của dao là 6,6cm, trên thân dao có bám dính vật chất màu nâu đỏ, nghi là máu và 01 con dao có một lưỡi sắc, bản rộng nhất 7cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12,3cm) tại bếp nhà Trần Văn N1.

Tại Bản kết luận giám định số 6934 ngày 31/01/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

"1. Dấu vết màu nâu nghi máu thu tại hiện trường ký hiệu M1 không phải là máu người.

2. Dấu vết màu nâu nghi máu thu tại hiện trường ký hiệu M2 là máu người, không xác định được kiểu gen do chất lượng máu kém.

3. Trên con dao gửi giám định có máu người và là máu của Phạm Văn Đ... "

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn V thừa nhận thương tích của anh V do bị cáo gây nên. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa V cho rằng V không đâm anh Đ mà lúc đó do anh Đ hai tay cầm hai viên gạch đang đứng tại hè nhà N1, lúc đó V đang đứng dưới sân tay phải cầm dao bầu quơ ngang vào vị trí mạng sườn trái gây thương tích cho anh Đ chứ không phải anh Đ ngã tại sân nhà N1 lúc đó V cầm dao bầu đâm anh Đ như cáo trạng và lời khai của anh Đ. Tuy nhiên qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định vị trí bị cáo dùng dao bầu đâm anh Đ là tại sân nhà N1.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn Đ yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe là 15.000.000đồng, bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên tòa anh Đ giữ nguyên yêu cầu bồi thường, bị cáo Trần Văn V đồng ý bồi thường Đ bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại anh Phạm Văn Đ.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt các bị cáo Trần Văn V từ 42-50 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Phạm Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường Đ bộ thiệt hại cho anh Đ với tổng số tiền 15.000.000đồng bao gồm 15 ngày nằm điều trị tại bệnh viện, ngày công không lao động, công người chăm sóc và tiền bồi thường thiệt hại sức khỏe. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Do đó cần ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại về bồi thường dân sự.

* Vật chứng: 01 con dao (loại dao phay) dài 46,3cm, có lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ dài 12,3cm và 01 con dao (loại dao bầu) dài 34,7cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11cm là công cụ, phương tiện bị cáo gây án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

* Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ điểm đ Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định.

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn V bà Nguyễn Thị Dung trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên bào chữa miễn phí theo quy định tại Luật trợ giúp pháp lý có quan điểm bào chữa cho bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng đồng tình quan điểm của Viện kiểm sát trong bản luận tội đối với bị cáo Trần Văn V. Tuy nhiên về tình tiết giảm nhẹ đề nghị xem xét áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự bởi bị cáo V phạm tội cũng có lỗi của người bị hại khi anh Đ đang trong tình trạng say rượu đã cùng người nhà là anh H, Đ đến nhà anh N1 thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, xô sát, bị cáo bị kích động về mặt tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại nên đã gây thương tích cho anh Đ, mặt khác bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không biết chữ nên xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đủ điều kiện áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt nên đề nghị xem xét xử phạt bị cáo từ 18-24 tháng tù.

* Ý kiến đối đáp của Viện kiểm sát: Cho rằng hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, việc xảy ra xô sát giữa hai bên nhẽ ra bị cáo phải can ngăn nhưng bị cáo cố tình sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác. Do đó đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội khi bị kích động về mặt tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại là không có cơ sở, mặt khác việc bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nhận thức pháp luật hạn chế do không biết chữ không thuộc trường quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên không có căn cứ không chấp nhận. Với những nhận định trên việc người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 18-24 tháng tù là không có cơ sở, không chấp nhận. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người đúng tội, và không bổ sung ý kiến tranh luận. Lời nói cuối cùng của bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất. Người bị hại không tranh luận và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Mặc dù tại phiên tòa bị cáo Trần Văn V không thừa nhận việc gây thương tích cho anh Phạm Văn Đ tại vị trí sân nhà anh Trần Văn N1 như nội dung cáo trạng đã quy kết nhưng V thừa nhận thương tích của anh Đ là do V gây nên và không còn ai khác. Căn cứ vào lời khai của người làm chứng Vũ Hoa Đ người trực tiếp đứng cạnh cửa ra vào nhà anh N1 nhìn thấy khi can ngăn N1 và Đ đánh nhau cùng với các tài liệu, chứng cứ khác như sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, các dấu vết để lại trên cơ thể người bị hại; kết luận giám định thương tích của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Nguyên; kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công An có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ ngày 02/11/2018, tại nhà của anh Trần Văn N1 em trai ruột của bị cáo thuộc xóm An Bình, xã Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên xảy ra mâu thuẫn giữa anh Trần Văn N1 và anh Phạm Văn Đ, Đ yêu cầu N1 phải chuộc lại chiếc điện thoại cảm ứng màu đen nhãn hiệu NEO SON mà trước đó nửa tháng anh N1 đã cầm cố cho anh Đ lấy 200.000đồng, nhưng anh N1 không đồng ý chuộc lại nên giữa Đ và N1 xảy ra cãi chửi nhau lúc này có mặt tại nhà anh N1 có Phạm Văn Đ, Phạm Văn H, Vũ Hoa Đ, thấy hai bên cãi cọ nhau Đ cầm chiếc điện thoại đập xuống nền nhà làm điện thoại bị vỡ, N1 dùng tay tát vào mặt Đ liền bị Đ dùng tay đấm vào mặt N1 và dùng chân đạp vào ngực N1. Thấy N1 bị đánh Trần Văn V đi qua cửa lách nhà N1 xuống bếp lấy một con dao nhọn (chuôi bằng gỗ loại dao có lưỡi bầu, một đầu nhọn) cầm ở tay phải và tay trái cầm 01 con dao loại dao phay chạy nên nhà, khi thấy V cầm dao Đ, H bỏ chạy ra ngoài cổng V cầm dao đuổi theo nhưng không đuổi được, lúc này N1 và Đ vẫn đang giằng co đánh nhau trong nhà được anh Đ can ngăn, Đ chạy ra ngoài, do trời tối, bậc hè cao nên bị vấp ngã ở sân nhà N1, V cầm dao đuổi theo H, Đ không được quay lại thấy Đ ngã nghiêng tại sân V liền dùng tay phải cầm dao dạng dao bầu

đâm vào mạng sườn bên trái của anh Đ là hoàn Đ khách quan và phù hợp với diễn biến xảy ra.

Hậu quả anh Đ bị vết thương thấu bụng tại mạn sườn trái. Kết luận giám định số 466/TgT ngày 06/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể là **22%** áp dụng theo phương pháp cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật có cạnh sắc gây nên.

Hành vi, ý thức của bị cáo Trần Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội: Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung Điều luật quy định như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp say đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.".

[3] Xét tính chất vụ án thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, hành vi đó cần được nghiêm trị.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người lao động thuần túy, chưa có tiền án, tiền sự chỉ vì một phút thiếu suy nghĩ, không kiềm chế được bản thân đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Nhận định của Hội đồng xét xử khi lượng hình thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường tính mạng sức khỏe người khác, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, trình độ văn hóa thấp không biết chữ dẫn đến nhận thức pháp luật của bị cáo hạn chế, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đồng ý chấp nhận Đ bộ yêu cầu bồi thường của người bị hại. Xét nguyên nhân xảy ra vụ án cũng bắt nguồn từ

việc hành xử của người bị hại chưa chuẩn mực khi trong người có sẵn rượu dẫn đến cãi cọ xô sát và hậu quả bị cáo đã có hành vi trái pháp luật dùng dao gây thương tích cho người bị hại. Do đó Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo mau chóng trở về với gia đình và xã hội .

Đối với mức án Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà xét thấy là cao so với diễn biến nguyên nhân xảy ra vụ án như đã phân tích ở trên nên khi lượng hình Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đề nghị mức án từ 18- 24 tháng tù là không có căn cứ. Bởi lẽ bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho người bị hại, mặt khác tài liệu thu thập trong quá trình điều tra tại địa phương nhận xét bị cáo là người nghiện rượu thường xuyên gây mất an N1 trật tự tại địa phương (bút lục 348). Do đó đề nghị người của người bào chữa cho bị cáo mức án dưới khung hình phạt không được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay anh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường Đ bộ thiệt hại về sức khỏe cũng như các chi phí khác với tổng số tiền 15.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Xét sự thỏa thuận giữa bị cáo, người bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo với người bị hại.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo là hai con dao gồm: 01 con dao (loại dao phay) dài 46,3cm, có lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ dài 12,3cm và 01 con dao (loại dao bầu) dài 34,7cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11 cm đây là công cụ gây án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí : Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ điểm f khoản 1 Điều 11 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn V.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có hành vi đánh nhau gây mất an N1 trật tự của Trần Văn N1, Phạm Văn Đ. Công an thị xã Phổ Yên đã ra quyết định xử lý hành chính đối với N1 và Đ là phù hợp.

Ngoài ra đối với hành vi của Phạm Văn Đ ném gạch, đá gây hư hỏng tài sản của gia đình anh N1 qua định giá xác định chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thị xã Phổ Yên đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Đ, đối với hành vi đánh nhau gây mất an N1 trật tự tại địa phương Công an thị xã Phổ Yên đã ra quyết định xử lý hành chính đối với N1, Đ là hoàn Đ phù hợp. Đối với chiếc điện thoại thuộc quyền sở hữu của anh N1 cắm cho anh Đ đã

được cơ quan điều tra trả lại cho anh N1, anh N1 không có yêu cầu và đề nghị gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Riêng đối với thiệt hại của gia đình anh N1 quá trình điều tra xác định do Phạm Văn Đ gây ra. Xét thấy thiệt hại về tài sản của gia đình anh N1 không liên quan đến vụ án do đó không xử lý trong vụ án này. Anh N1 có quyền yêu cầu bồi thường bằng vụ án dân sự khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn V **36** (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/3/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn V 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe tại phiên tòa giữa bị cáo Trần Văn V với người bị hại anh Phạm Văn Đ cụ thể: Bị cáo Trần Văn V có trách nhiệm bồi thường Đ bộ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Trần Văn Đ với tổng cộng số tiền 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo Trần Văn V không thi hành khoản bồi thường trên cho người bị hại anh Phạm Văn Đ thì bị cáo phải chịu lãi suất theo quy định tại các Điều 357; 468 Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng:Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (loại dao phay) dài 46,3cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12,3cm và 01 con dao (loại dao bầu) dài 34,7cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11 cm.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 18/9/2019).

4. *Án phí*: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ Điều 135, 136 BLTTHS; điểm f khoản 1 Điều 11 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn V.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Trần Văn V; người bị hại anh Phạm Văn Đ có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

*** Nơi nhận:**
- Toà án tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh TN;
- Sở Tư Pháp TN;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- UBND xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu, lưu HS .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hải Chiều

Đề xuất xét xử:

Vụ 1: Bị cáo Lê Văn Quyền; sinh năm 1993

Nơi cư trú: xóm Hợp Thịnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tiền án, tiền sự: Không.

* Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm h, i , s khoản 1 Điều 51 BLHS (phạm tội có giá trị không lớn 4.223.000đ, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng). Bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, bảo lãnh nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

* Tình tiết tăng nặng: Không.

* Đề xuất mức hình phạt: 09 tháng án treo, 18 tháng thử thách.

* Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Xử lý vật chứng.

Đề xuất xét xử:

Vụ 1: Bị cáo Trịnh Minh Tuấn (tức Tuân); sinh năm 1984

Nơi cư trú: xóm Xuân Vinh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tiền án, tiền sự: Không.

* Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS (là người phạm tội bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng , thành khẩn khai báo). Bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, bảo lãnh nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

* Tình tiết tăng nặng: Không.

* Đề xuất mức hình phạt: Áp dụng Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo 09 tháng án treo, 18 tháng thử thách.

* Trách nhiệm Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường 30.000.000đ của bị cáo cho bị hại

Phổ yên, ngày 15 tháng 08 năm 2018

Người đề xuất

Nguyễn Hải Chiều